TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 316/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 502/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số nhà A T, tổ dân phố N, phường A, tỉnh Gia Lai

* *Bị đơn:* Anh Bùi Hoàng T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đ, thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Bùi Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Phan Thị H và anh Bùi Hoàng T xác định có 01 người con tên Bùi Phan Như Ý, sinh ngày 19/7/2018 đang ở với chị H.

Giao 01 người con chung tên Bùi Phan Như Ý, sinh ngày 19/7/2018 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi người con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị H và anh Bùi Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

2.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Bùi Hoàng T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006984 ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Phan Thị H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2-Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành dân sự khu vực 2, Gia Lai
- UBND xã Phước Hiệp (nay là xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai) Giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 11/10/2017
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ